TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
V/v: Không công nhận là vợ chồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Ông Y Hoa Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24-01-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2017 về việc *"Không công nhận là vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1971

Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc T1, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 cũng như tại phiên toà nguyên đơn ông Đỗ Văn T trình bày: Tôi và bà Võ Thị Ngọc T1 sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và không đăng ký kết hôn từ năm 1996. Trong quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc, và hiện nay chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2017 đến nay. Nay tôi xét thấy không còn tình cảm với bà T1 nên xin được Tòa án không công nhận tôi và bà T1 là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung Đỗ Thị Phương H - sinh ngày 16/5/1997; và Đỗ Thị Phương H1 - sinh ngày 10/8/2001. Hiện nay cháu Đỗ Thị Phương H đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Đỗ Thị Phương H1 đang ở với bà T1. Tôi đồng ý giao cháu Đỗ Thị Phương H1 cho bà Túy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Ngọc T1 trình bày: Tôi thừa nhận về quan hệ hôn nhân giữa tôi và ông T như lời trình bày của ông T là đúng. Trong quá trình chung sống tôi và ông T sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng gần đây chúng tôi phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đến nay tôi cảm thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết tôi và ông T không phải là vợ chồng, tôi đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung Đỗ Thị Phương H - sinh ngày 16/5/1997; và Đỗ Thị Phương H1 - sinh ngày 10/8/2001. Hiện nay cháu Đỗ Thị Phương H đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Đỗ Thị Phương H1 đang ở với tôi. Nay tôi xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Phương H1 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hôn nhân: Ông T và bà T1 chung sống với nhau từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc, hiện nay hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 1/2017 đến nay. Nay ông T yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng , bà T1 cũng đồng ý. Vì vậy cần công nhận ông T và bà T1 không phải là vợ chồng là phù hợp với khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung*:* Quá trình chung sống bà T1, ông T có 02 con chung Đỗ Thị Phương H - sinh ngày 16/5/1997 và Đỗ Thị Phương H1 - sinh ngày 10/8/2001. Hiện nay cháu Đỗ Thị Phương H đã đến tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Đỗ Thị Phương H1 đang ở với bà T1, trong quá trình giải quyết ông T cũng đồng ý giao cháu H1 cho bà T1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và nguyện vọng của cháu Đỗ Thị Phương H1 cũng xin được ở với bà T1 vì vậy giao cho bà T1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Phương đến tuổi

thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[3] - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà T1 không yêu cầu giải quyết đây là sự định đoạt của các bên nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 16, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]- Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 53; các Điều 58; 59; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn T.

-Về hôn nhân: Không công nhận ông Đỗ Văn T và bà Võ Thị Ngọc T1 là vợ chồng.

-Về con chung*:* Giao con chung Đỗ Thị Phương H1 - sinh ngày 10/8/2001 cho bà T1 được chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về án phí: Ông Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003931 ngày 19/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tx Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS tx Buôn Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng.*